TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1406**/2018/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 03 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 2121/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 241/5, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 241/5, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị Nh và ông Vũ Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Nh và ông Vũ Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Phước Minh S, SN: 28/02/2011 và cháu Vũ Phước Phương Ng, SN 05/03/2014. Ly hôn, ông bà thống nhất giao cháu S và cháu Ng cho bà Nh nuôi dưỡng và chăm sóc, tạm thời ông Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tuấn A được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Đinh Thị Nhtự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Nhàn đã nộp theo Biên lai số 009082 ngày 27/08/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Hoàn trả cho bà Nh số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND phường T, TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà